NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH PHÚ QUỐC

M.S.C.N: 0100111248 - 291 - C.T.C.P - TP. PHÚ QUỐC - T. KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ & THIẾT BỊ CHUYỂN HÓA RÁC THÀNH NĂNG LƯỢNG ĐIỆN RÁC – WTE

Giữa:

CÔNG TY TNHH THỦY LỰC - MÁY
(DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỐ 08/DNKHCN)

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TOÀN CẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ & THIẾT BỊ CHUYỂN HÓA RÁC THÀNH NĂNG LƯỢNG ĐIỆN RÁC - WTE

I. BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH THỦY LỰC - MÁY

(DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỐ 08/DNKHCN)

(sau đây gọi tắt là bên A)

- Địa chỉ: Số 187 Đê la thành – Phường Ô chợ Dừa – Đống Đa - Hà Nội
- Điện thoại: 04.35120374 Fax: 04.35120374
- Email: support@thuylucmay.com.vn
- Mã số thuế: 0101 346 558
- Tài khoản số: 0451000301771
- Tại ngân hàng: VCB chi nhánh Thành Công
- Đại diện: Ông **Nguyễn Gia Long** Chức vụ: **Giám Đốc.**

II. BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TOÀN CẦU

(sau đây gọi tắt là bên B)

- Địa chỉ: 123 Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08. 3773 4533
- Mã số thuế: 0312520639
- Tài khoản số: 100414851042765 tại Ngân hàng Eximbank, chi nhánh Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh.
- Đại diện: Bà **Nguyễn Thị Thu** Chức vụ: Tổng giám đốc.

Hợp đồng này được lập dựa trên cơ sở hiểu biết sau đây giữa các Bên:

Bên bán (bên A) có quyền sở hữu bằng độc quyền sáng chế 9680/SHTT cấp ngày 20/9/2011 theo quyết định 34782/QĐ-SHTT, được Bộ Xây Dựng cấp giấy chứng nhận Công nghệ phù hợp với quyết định số 925/BXD - QĐ ngày 18/07/2008 và được phép triển khai, chuyển giao công nghệ trong cả nước. Có nhiều bằng độc quyền cho các thiết bị phục vụ cho công nghệ ĐIỆN RÁC - WTE.

Bên nhận mua (bên B) cam kết đã có đầy đủ giấy tờ pháp lý hợp pháp theo luật doanh nghiệp của nước Việt Nam và có giấy chứng nhận đầu tư được phép xử lý rác tại Nhà máy ấp Bãi Bổn, xã Hàm Linh, huyện Phú Quốc tỉnh Kiên Giang có mặt bằng phù hợp để tiếp nhận hệ thống thiết bị rác thải đô thị, rác thải công nghiệp... theo Công nghệ ĐIỆN RÁC- WTE của bên bán.

ĐIỀU KHOẢN MUA BÁN

Điều 1. Ngôn ngữ Hợp đồng:

1.1 Ngôn ngữ chính thức của hợp đồng sẽ là tiếng Việt ngoại trừ phần tài liệu kỹ thuật và các tài liệu có nguồn gốc từ ngoài Việt Nam.

1.2 Ngôn ngữ giao dịch và ngôn ngữ sử dụng để giải quyết tranh chấp sẽ bằng tiếng Việt.

1.3 Giải thích từ ngữ trong hợp đồng:

* "***Rác cá biệt***" : Được hiểu là rác có kích thước to, rác là vật liệu cháy nổ hay xác động vật chết và các loại rác khác không thuộc nhóm rác thải sinh hoạt đô thị.

* " ***Nước mặt & nước ngậm***" : Được hiểu là nước đường phố, nước mưa (nước mặt) và nước chứa trong các mô bào thực vật, trong thức ăn thừa trong rác sinh hoạt (nước ngậm)

* "***Dịch bùn hữu cơ mô mềm & nước***" : Được hiểu là các hợp chất hữu cơ dạng mô mềm có chứa nước ngậm bên trong được tách riêng ra khỏi hỗn hợp sơ bã rác.

* "***Sơ bã rác***" : Được hiểu là hỗn hợp rác đã được tách riêng, không còn thành phần hữu cơ nhanh phân hủy.

* "***Chuyển hóa rác***": Được hiểu là công nghệ có sử dụng cơ sinh học, nhiệt hóa để chuyển hóa chất thải rắn từ pha rắn sang pha khí theo cách riêng của sáng chế độc quyền.

* "***Khí hóa đa nhiên liệu***" : Được hiểu là hỗn hợp rác khi đưa vào chuyển hóa không đồng nhất về kích thước, độ ẩm, không cùng gốc phân tử và có các điểm bắt cháy, điểm hóa hơi, hóa khí khác nhau nhưng sản phẩm cuối cùng đồng nhất là khí cháy tổng hợp.

* "***Năng lượng ĐIỆN RÁC***" : Được hiểu là khí cháy tổng hợp từ rác được sử dụng làm nhiên liệu cho động cơ đốt trong kéo máy phát điện.

* "***Đốt sinh khối than carbon***" : Được hiểu là than carbon sau khí hóa đa nhiên liệu sẽ được ép thành viên và đốt tận dụng nhiệt để sấy sơ bã rác mà không phát thải khí độc hại ra môi trường xung quanh.

* "***Hiệu suất máy phát điện***" : Được hiểu là hiệu suất mang tải thật đạt được do nhiệt trị của khí syngas từ rác thải sinh hoạt đầu vào.

Điều 2. Phạm vi công nghệ.

2.1 - Bên A đồng ý chế tạo, chuyển giao và bên B đồng ý nhận từ bên A 01 hệ thống thiết bị toàn bộ từ xử lý, chuyển hóa rác thải đô thị ra đến năng lượng là khí syngas (khí đốt tổng hợp được khí hóa từ rác thải sinh hoạt theo công nghệ độc quyền sáng chế của bên A).

2.2 - Bên A chịu trách nhiệm điều chỉnh, lắp đặt các tổ máy phát điện chạy khí syngas theo bản quyền công nghệ của bên A ra đến ĐIỆN RÁC-WTE / nhưng không chịu trách nhiệm về hiệu suất của máy phát điện theo nguyên bản/ được hiểu là hiệu suất của các tổ máy phụ thuộc vào nhiệt trị của rác đầu vào.

2.3 - Công suất hệ thống thiết bị xử lý rác thải đô thị là: 200/tấn rác sinh hoạt/ngày với các yêu cầu rác đầu vào tối thiểu như sau:

a- Rác tươi khi tập kết không chậm quá 03 ngày (kể từ khi xả thải)/được hiểu là rác sinh hoạt chưa bị phân hủy sinh học.

b- Độ ẩm rác không vượt quá 70%.

c- Độ lẫn tạp rác xây dựng, rác cá biệt, kim loại & kim loại không sắt không vượt quá 05% tổng khối lượng đầu vào.

d- Dây chuyền phân loại không vận hành quá 8h/ca.

2.4 - Danh mục hệ thống thiết bị xử lý, tái chế rác thải đô thị được thể hiện tại phụ lục 1 của hợp đồng này.

2.4- Hợp đồng này không bao gồm việc chuyển giao quyền sở hữu bản quyền độc quyền sáng chế.

Điều 3: Thời hạn thực hiện.

Thời hạn thực hiện hợp đồng là 03 tháng (90 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đồng thời là ngày bên mua chuyển tiền lần 1 theo điều khoản thanh toán của hợp đồng.

- Thời gian 90 ngày không bao gồm ngày nghỉ, lễ tết.

- Thời hạn thực hiện cũng căn cứ theo tiến độ thanh toán đã thống nhất trong hợp đồng này/ Được hiểu là: Nếu bên B thanh toán lần 2 & 3 chậm thì thời gian giao hàng cũng sẽ kéo dài tương ứng theo.

Điều 4. Giá trị hợp đồng:

4.1- Giá thành "Hệ thống thiết bị xử lý và chuyển hóa rác thải đô thị thành ĐIỆN RÁC-WTE" xuất xưởng và nghiệm thu tại Nhà máy cơ khí Chế tạo Thiết bị Môi Trường: **154.800.000.000 VNĐ** (Một trăm năm mươi tư tỷ, tám trăm triệu đồng)

- Giá bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển tới nhà máy ấp Bãi Bổn, xã Hàm Linh, huyện Phú Quốc tỉnh Kiên Giang.

4.2- Giá thành "Hệ thống thiết bị xử lý và chuyển hóa rác thải đô thị thành ĐIỆN RÁC-WTE"gồm: chi phí đào tạo, hướng dẫn vận hành và chuyển giao công nghệ tại địa điểm Nhà máy Cơ khí chế tạo thiết bị Môi Trường Đồng Văn - Hà Nam.

4.3- Chi phí bảo trì hàng năm: 2% tổng giá thành của "Hệ thống thiết bị xử lý và chuyển hóa rác thải đô thị thành ĐIỆN RÁC-WTE" (nếu bên mua yêu cầu và có thỏa thuận chi tiết tại phụ lục hợp đồng), phần chi phí này không bao gồm trong giá thành nêu tại điều 4.1 nói trên.

Điều 5. Điều khoản thanh toán:

5.1 - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

5.2 - Thanh toán lần 1: ~ 30%/tổng giá trị hợp đồng là: 46.440.000.000 vnđ (bốn mươi sáu tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng Việt Nam) ngay sau khi ký hợp đồng.

5.3 - Thanh toán lần 2: ~ 20%/tổng giá trị hợp đồng là: 30.960.000.000 vnđ (Ba mươi tỷ chín trăm sau sáu mươi triệu đồng Việt Nam) sau 30 ngày kể từ ngày thanh toán lần 1.

5.4 - Thanh toán lần 3: ~ 30%/tổng giá trị hợp đồng là : 46.440.000.000 vnd (bốn mươi sáu tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng Việt Nam) ngay sau khi hai bên nghiệm thu lần 1(bên A chế tạo xong 70% khối lượng thiết bị) bao gồm:

a- Các cụm thiết bị chức năng riêng biệt/ cụm hoặc từng tổ hợp cụm thiết bị.

b- Hợp phần đã kết nối các cụm thiết bị hình thành dây chuyền đồng bộ/ nhưng chưa vận hành có tải.

5.5 - Thanh toán lần 4: ~ 10%/tổng giá trị hợp đồng là: 15.480.000.000 vnd (mười lăm tỷ bốn trăn tám mươi triệu đồng Việt Nam) ngay sau khi hai bên nghiệm thu lần 2 (Bên A sẽ lắp đặt và vận hành không tải, có tải hệ thống thiết bị xử lý và tái chế rác thải đô thị tại nhà máy của bên A)- bên B có trách nhiệm cử đại diện nghiệm thu trong 03 ngày kể từ ngày bên A thông báo lịch nghiệm thu, nếu sau 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên A mà bên B không tiến hành nghiệm thu thì Bên A sẽ tự tiến hành nghiệm thu và bên B coi như đương nhiên công nhận biên bản nghiệm thu do bên A đơn phương ký).

5.6 - Thanh toán lần 5: 5% /tổng giá trị hợp đồng là: 7.740.000.000 vnd (bảy tỷ bảy trăm bốn mươi triệu đồng Việt Nam) sau khi bên A vận hành có tải đúng công suất 15tấn/giờ (cho dây chuyền phân loại) chuyển hóa thành khí syngas 08 tấn/giờ (cho hệ thống khí hóa đa nhiên liệu) vận hành 04 tổ máy phát điện (cho máy phát điện - hòa lưới) và bàn giao cho bên B nghiệm thu tại nhà máy của bên B.

Trong trường hợp bên B không thu xếp được nguồn rác đủ công suất, chưa có trạm hòa lưới để thử tải máy phát điện thì bên A sẽ vận hành theo cách của bên A. Mọi chi phí sẽ do bên B chịu.

5.7 - Thanh toán nốt 5%/tổng giá trị hợp đồng là: 7.740.000.000 vnd (bảy tỷ bảy trăm bốn mươi triệu đồng Việt Nam) sau khi hết thời hạn bảo hành (hai bên làm bảo lãnh ngân hàng cho trách nhiệm bảo hành, bên B phải thanh toán đủ sau khi bên bán nộp bảo lãnh bảo hành).

5.8 - Trường hợp bên B không thanh toán đúng cam kết sẽ chịu mức phạt 150% lãi suất ngân hàng tại thời điểm phát sinh thanh toán/giá trị hợp đồng cho mỗi tháng chậm thanh toán.

5.9 - Trường hợp bên A không triển khai đúng tiến độ cam kết sẽ chịu mức phạt 5,0%/ giá trị hợp đồng cho mỗi tháng bị chậm.

<u>Điều 6. Chế độ bảo hành bảo dưỡng.</u>

6.1. Thời gian bảo hành hệ thống thiết bị là 01 năm (360 ngày) kể từ ngày bên B bàn giao toàn bộ hệ thống thiết bị xử lý và tái chế rác thải đô thị cho bên B để vận hành Các trường hợp riêng của bảo hành được quy định tại mục 6.2 dưới đây:

6.2 Các trường hợp bảo hành riêng:

6.2.1 Hệ thống thủy lực bảo hành 02 năm kể từ ngày bàn giao.

6.2.2 Dao cắt bảo hành 06 tháng kể từ ngày bàn giao.

6.2.3 Hệ thống khí hóa đa nhiên liệu bảo hành 02 năm

6.2.4 Hệ thống máy phát điện bảo hành 03 tháng

6.3 Điều khoản bảo hành không áp dụng cho các trường hợp sau:

6.3.1 Do thiên tai: Hỏa hoạn, cháy nổ, động đất . . .

6.3.2 Do bên B vận hành sai, tự tháo lắp máy móc thiết bị khi không có sự đồng ý của bên A.

6.3.3 Các hỏng hóc do vật tư bị hao mòn trong quá trình vận hành hệ thống.

6.3.4 Các hỏng hóc do bảo quản thiết bị không đúng cách dẫn đến bị ăn mòn.

6.3.5 Do hoạt động phá hoại, do tác động từ bên ngoài.

6.4 Trong thời gian bảo hành, theo định kỳ hàng quý bên A sẽ cử chuyên viên kỹ thuật kết hợp với bên B kiểm tra tổng thể dây chuyền.

6.5 Bên A sẽ cử bộ phận kỹ thuật (chuyên gia) trực tiếp tham gia vận hành, kiểm soát "Hệ thống thiết bị xử lý và chuyển hóa rác thải đô thị thành ĐIỆN RÁC-WTE" cùng với bên B trong suốt thời hạn bảo hành.

Điều 7. Lãnh thổ và độc quyền.

7.1.Bên mua:

Bên mua được quyền sử dụng công nghệ để sản xuất sản phẩm duy nhất tại Nhà máy ấp Bãi Bổn, xã Hàm Linh, huyện Phú Quốc tỉnh Kiên Giang Bất kỳ việc áp dụng công nghệ nào của bên mua (trực tiếp hay gián tiếp) tại bất kỳ địa điểm nào khác nêu tại điều 7.1 này sẽ bị coi là sự vi phạm bản quyền sở hữu công nghệ của bên B và bên A phải bồi thường thiệt hại cho bên B tối đa bằng giá trị của hợp đồng này.

7.2. Bên bán:

Bên bán độc quyền bán Sản phẩm ở trong và ngoài nước trên toàn thế giới. Hợp đồng này không bao gồm việc chuyển giao quyền sở hữu bản quyền độc quyền sáng chế.

Điều 8. Cung cấp Tài liệu, Đào tạo và Hỗ trợ kỹ thuật.

Bên A có trách nhiệm cung cấp tài liệu, đào tạo nhân lực kỹ thuật cần thiết cho Bên B để vận hành sản phẩm phù hợp với các chỉ tiêu kỹ thuật.

8.1. Tài liệu:

8.1.1. Sơ đồ "Hệ thống thiết bị xử lý và chuyển hóa rác thải đô thị thành ĐIỆN RÁC-WTE" và các công đoạn xử lý.

8.1.2. Sơ đồ bố trí hệ thống điện (hệ thống điện động lực và điện điều khiển).

8.1.3. Sơ đồ bố trí thiết bị của toàn bộ dây chuyền và sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất của dây chuyền.

8.1.4. Bản vẽ hướng dẫn và các thông số kỹ thuật cần thiết cho vận hành, hiệu chỉnh, bảo trì một số thiết bị theo phụ lục số 2.

8.1.5. Văn bản hồ sơ hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên của toàn bộ dây chuyền.

8.1.6. Quy trình an toàn trong vận hành, hệ thống kiểm soát và quản lý dây chuyền thiết bị theo công nghệ ĐIỆN RÁC-WTE.

8.1.7. Hồ sơ các phụ tùng hoặc thiết bị dễ hao mòn cần phải thay thế định kỳ và giá do công ty cung cấp (được hiểu là giá các phụ tùng hoặc thiết bị cần thay thế sau bảo hành sẽ do công ty Thủy lực – máy cung cấp theo giá xuất xưởng).

Bên A không có trách nhiệm cung cấp bất kỳ bản vẽ chế tạo nào của bất kỳ chi tiết nào trong dây chuyền công nghệ bàn giao cho bên B.

8.2. Đào tạo:

8.2.1 Phạm vi Đào tạo: Bên A có trách nhiệm đào tạo nhân sự cho Bên B về các nội dung công nghệ cần thiết để vận hành thiết bị đúng theo quy trình công nghệ của bên A.

8.2.2. Chương trình Đào tạo:

- Nội dung Đào tạo: nguyên lý vận hành dây chuyền thiết bị, cụm thiết bị, các phương pháp xử lý, chuyển hóa rác và phát điện ...vv.

- Thủ tục kiểm tra thích hợp để xác định rằng chương trình Đào tạo đã được hoàn thành, bao gồm (nhưng không giới hạn) việc kiểm tra, tiêu chuẩn để xác định rằng người đào tạo đã thực hiện tốt chương trình thì việc đào tạo được coi là kết thúc.

- Ngày bắt đầu: Sau 20 ngày kể từ lúc HĐKT có hiệu lực. thời gian đào tạo 03 tháng.

- Nơi đào tạo tại Nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị Môi Trường (Duy Tiên, Hà Nam).

- Số người được đào tạo: 12 người.

- Trình độ chuyên môn của những người được đào tạo 02 kỹ sư, 10 trình độ trung cấp.

- Việc thay thế Kỹ thuật viên: Việc thay thế bất cứ Kỹ thuật viên nào đã được hai Bên nhất trí chọn bằng một người khác phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bên nhận.

- Ngôn ngữ Đào tạo: Ngôn ngữ dùng trong Đào tạo sẽ là tiếng Việt. Bên giao cam kết cung cấp các tài liệu cần thiết phục vụ cho việc Đào tạo bằng tiếng Việt.

- Chi phí Đào tạo: Chi phí Đào tạo do Bên A chịu.

- Các chi phí đi lại, ăn ở và các phí tổn khác cho học viên do Bên B chịu.

Yêu cầu đối với Kỹ thuật viên: Tất cả các Kỹ thuật viên mà Bên giao cung cấp cho Bên nhận để Hỗ trợ kỹ thuật phải có trình độ phù hợp, có kinh nghiệm thích hợp và sức khoẻ tốt. Trong khi ở Việt Nam các Kỹ thuật viên phải chấp hành đúng luật lệ hiện hành.

Điều 9. Nghiệm thu và bàn giao.

9.1. Hai bên cam kết thực hiện công tác nghiệm thu và bàn giao trên cơ sở nội dung chính của bản hợp đồng này và theo chi tiết kỹ thuật, chi tiết quy trình vận hành từng công đoạn từ phụ lục hợp đồng, biên bản thống nhất về kỹ thuật thiết bị kèm theo Hợp đồng này. Tiêu chuẩn nghiệm thu theo TC công bố cơ sở của bên bán trên nền TCVN.

9.2. Quá trình nghiệm thu bàn giao hệ thống thiết bị xử lý và tái chế phải được hai bên (bên A và bên B) lập thành biên bản chi tiết và cùng ký tên, đóng dấu ngay sau khi hệ thống thiết bị xử lý và tái chế đạt công suất đúng trong hợp đồng tại Nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị môi trường Đồng Văn - Hà Nam (trước khi tháo dỡ, vận chuyển thiết bị đến nhà máy xử lý rác ấp Bãi Bổn, xã Hàm Linh, huyện Phú Quốc tỉnh Kiên Giang của bên B). Biên bản nghiệm thu này được coi là hồ sơ không thể tách rời trong tập hồ sơ mua bán thiết bị giữa hai bên làm cơ sở chính cho công tác thanh toán tài chính của hợp đồng này.

9.3. Sau khi tháo dỡ ,vận chuyển, lắp đặt hệ thống thiết bị xử lý và tái chế rác hoàn thành tại nhà máy xử lý rác của bên B. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp đủ rác thải để bên A vận hành có tải 03 ngày liên tục. Trường hợp bên B không cung cấp đủ rác theo đúng công suất thì bên A sẽ yêu cầu bên B nghiệm thu từng cụm thiết bị theo công suất A tấn/giờ x 6h/ngày x 03 ca = công suất 200tấn/ngày. Sau 03 ngày vận hành hệ thống thiết

bị có tải đủ công suất thì hai bên tiến hành nghiệm thu tại Nhà máy của bên B (bên bản nghiệm thu có giá trị đính kèm hợp đồng).

Điều 10. Giữ bí mật.

Từng Bên nhất trí và cam kết với Bên kia rằng trong thời hạn của Hợp đồng đã được đăng ký cho dù Hợp đồng kết thúc hoặc chấm dứt sớm hơn thời hạn Hợp đồng đã được thoả thuận và đăng ký sẽ không tiết lộ, dù là vô tình hay cố ý, về bất kỳ thông tin công nghệ nào (bao gồm bí quyết công nghệ, bí mật thương mại, kiến thức kỹ thuật, mẫu mã, công thức, quy trình, phương pháp và bất kỳ thông tin nào khác có giá trị thương mại) nhận được từ Bên kia, trừ khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia. Sự thoả thuận này sẽ không bị bác bỏ nếu không có lý do chính đáng.

Điều 11. Bất khả kháng.

Nếu một trong hai Bên bị ngăn cản hay chậm trễ trong việc thực hiện bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, cháy nổ, hoạt động chiến tranh phá hoại, bạo loạn gây rối) của Hợp đồng này, thì Bên đó không bị coi là có lỗi và Bên kia sẽ không được nhận một sự bồi thường nào.

Tuy nhiên, nếu sự ngăn cản hay chậm trễ vượt quá 30 ngày thì Bên không bị gây ngăn cản hay chậm trễ có quyền huỷ bỏ Hợp đồng.

Điều 12. Gia hạn và kết thúc Hợp đồng.

12.1. Kết thúc và gia hạn Hợp đồng.

Vào cuối thời hạn này, Hợp đồng sẽ kết thúc trừ khi hai Bên cùng đồng ý gia hạn và được lập thành văn bản hai bên cùng ký xác nhận.

12.2. Chấm dứt Hợp đồng.

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

a. Hợp đồng hết thời hạn theo quy định trong Hợp đồng.
b. Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn theo sự thoả thuận bằng văn bản giữa các Bên.
c. Xảy ra những trường hợp bất khả kháng và các Bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng.
d. Hợp đồng bị cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền huỷ bỏ, đình chỉ do vi phạm pháp luật.
e. Bên mua không thực hiện đúng tiến độ tài chính theo điều khoản của hợp đồng, bên bán không thực hiện đúng tiến độ chế tạo thiết bị theo tỷ lệ tương ứng tại điều khoản của hợp đồng mà một trong hai bên đã nhắc nhở bằng công văn (03 lần/30 ngày) hai bên không có sự thỏa thuận bằng văn bản (văn bản thỏa thuận được coi như phụ lục hợp đồng) thì bên không vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi hoàn cho bên vi phạm.

Điều 13. Các thông báo.

13.1. Bất kỳ một thông báo nào được đưa ra theo Hợp đồng này sẽ được gửi theo hình thức gửi bảo đảm bằng văn bản qua đường hàng không hoặc bằng dịch vụ chuyển phát nhanh hoặc bằng điện tín hoặc telefax được xác nhận bằng thông báo chuyển fax cho Bên kia theo số fax hay địa chỉ đã được thông báo.

13.2. Bất kỳ thông báo nào được chuyển đi được coi là đã có hiệu lực sau 03 ngày làm việc kể từ ngày đóng dấu bưu điện, chuyển bằng điện tín hoặc telefax và 02 ngày làm việc kể từ ngày gửi bằng dịch vụ chuyển phát nhanh.

13.3. Các thông báo phải được gửi tới các địa chỉ thích hợp của từng Bên như sau:

Bên giao:

Công ty TNHH Thủy Lực - Máy

- Địa chỉ: 187 Đê la thành –Ô chợ Dừa – Đống Đa - Hà Nội.
- Văn phòng đại diện: Tầng 5 nhà 34 Hoàng Cầu - Quận Đống Đa - Hà Nội.
- Điện thoại: 04.35120374 Fax: 04.35120374.
- Email: support@thuylucmay.com.vn

Bên nhận:

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TOÀN CẦU (GRE).

- Địa chỉ: 123 Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08. 3773 4533
- Email: nguyenthu081061@gmail.com

Mỗi Bên thông báo ngay cho Bên kia nếu thay đổi địa chỉ.

Điều 14. Thoả thuận toàn bộ và sửa đổi.

14.1. Thoả thuận toàn bộ.

Hợp đồng này tạo ra sự thoả thuận và hiểu biết đầy đủ giữa hai Bên đối với việc chuyển giao công nghệ. Bất kỳ thoả thuận nào không được thể hiện trong Hợp đồng này đều không có giá trị pháp lý.

14.2. Sửa đổi.

Nếu các Bên đồng ý sửa đổi hay bổ sung Hợp đồng này thì việc sửa đổi hay bổ sung phải được thể hiện bằng văn bản được hai bên cùng ký.

Điều 15. Luật áp dụng.

Hợp đồng này và tất cả các vấn đề có liên quan tới việc soạn thảo Hợp đồng, hiệu lực của Hợp đồng và thực hiện Hợp đồng sẽ được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam (khi được sự bàn bạc và đồng ý giữa hai bên).

Điều 16. Giải quyết tranh chấp.

16.1. Cách giải quyết.

Bất cứ tranh chấp, tranh luận hay các phát sinh có liên quan tới các điều khoản trong hợp đồng thì việc được giải quyết trước hết thông qua thương lượng và hoà giải giữa hai Bên. Trong trường hợp không hoà giải được, các Bên tranh chấp sẽ khởi kiện ra Tòa án nhân dân kinh tế có thẩm quyền. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thực hiện.

16.2. Các tranh chấp về Hợp đồng, dù là đang được các Bên bàn bạc hay đang được Tòa án giải quyết cũng không miễn trừ cho các Bên khỏi việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của họ theo các điều khoản không tranh chấp của Hợp đồng.

Điều 17. Điều khoản chung.

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung tất cả các điều khoản trong hợp đồng.

Hai bên cùng đọc lại và ký Hợp đồng tại Văn phòng Công ty TNHH Thủy Lực - Máy vào ngày 02 tháng 05 Năm 2016 để thực hiện Hợp đồng một cách hợp pháp.

Hợp đồng được lập thành 06 bản mỗi bên giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN BÁN **(ký, đóng dấu, chức danh)**	**BÊN MUA** **(ký, đóng dấu, chức danh)**
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỦY LỰC - MÁY GIÁM ĐỐC Nguyễn Gia Long	CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TOÀN CẦU TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Thu

PHỤ LỤC 1 : DANH MỤC THIẾT BỊ NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG KẾT HỢP PHÁT ĐIỆN

(Nhà máy Điện –rác Hàm linh –Phú Quốc –Kiên Giang)

1 .Hệ thống thiết bị khu tiền chế

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Năng suất	NƯỚC SX
01	Máy cắt đĩa CĐ1500	MCĐ1500.00.000	1	Chiếc	15T/h	HMC-VN
02	Băng tải vận chuyển 1	B10.1.00.000	1	Chiếc	15T/h	HMC-VN
03	Máy cắt đĩa CĐ1200	MCĐ1200.00.000	1	Chiếc	15T/h	HMC-VN
04	Băng tải vận chuyển	B10.2.00.000	1	Chiếc	15T/h	HMC-VN

2.Hệ thống Thiết bị khu tách lọc

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Năng suất	NƯỚC SX
01	Thiết bị cuốn ép nạp liệu Và gầu ngoạm	CE5000.00.000	1	Chiếc	10T/h	HMC-VN
02	Máy cắt xé ,định lượng cơ học (Bốn trục cắt xé,Băng tải, tuyển từ)	BT1500.00.000	1	Tổ hợp	10T/h	HMC-VN
03	Băng tải vận chuyển	B10.2.00.000	1	Chiếc	10T/h	HMC-VN
04	Tổ hợp phân loại (Sàng lồng,vít tải gầm,băng tải)	SL1500.00.000	1	Tổ hợp	10T/h	HMC-VN
05	Băng tải vận chuyển	B10.3.00.000	1	Chiếc	10T/h	HMC-VN
06	Tổ hợp cắt xé,tách tuyển đa tầng (Hai tầng cắt xé,tuyển gió.)	CX1000.00.000	1	Hệ	10T/h	HMC-VN

3.Hệ thống Thiết bị ép vắt (Công suất: 8 T/h)

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Năng suất	NƯỚC SX
01	Băng tải Cấp liệu 1	B10.4.00.000	1	Chiếc	8T/h	HMC-VN
02	Thiết bị ép vắt hữu cơ mô mềm và nước	EV.00.000	2	Tổ hợp	8T/h	HMC-VN
03	Băng tải vận chuyển sơ bã rác	B10.5.00.000	1	Chiếc	8T/h	HMC-VN
04	Vít tải dịch bùn hữu cơ mô mềm và nước	VT1.00.000	1	Chiếc	3T/h	HMC-VN
05	Bơm bùn		2	Chiếc	30m3/h	Ngoại

4. Hệ thống thiết bị sấy.(Công suất: 1,4 T/h)

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	Số lượng	Đơn vị tính	Năng suất	GHI CHÚ
1	Vít tải liệu 1	VT2.00.000	1	Chiếc	1,5T/h	HMC-VN
2	Vít tải liệu 2	VT3.00.000	1	Chiếc	1,5T/h	
3	Tổ hợp thiết bị Sấy (Hai thùng sấy thùng quay,Quạt hút,Quạt cấp khí.Vít tải ra liệu, hệ xử lý khí thải)	STQ.00.000	1	Tổ hợp	1,5T/h	HMC-VN
4	Băng tải vận chuyển	B10.6.00.000	1	Chiếc	1,5T/h	HMC-VN
5	Hệ thống lò Cung cấp nhiệt cho sấy	LKH.1.00.000	1	Hệ	1000 Nm3/h	HMC-VN

5.Hệ thống thiết bị sản xuất viên RDF(Công suất :6,3T/h)

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Năng suất	GHI CHÚ
01	Vít tải cấp liệu 1	VT1.00.000	2	Chiếc	3 T/h	HMC-VN
02	Vít tải cấp liệu 2	VT2.00.000	2	Chiếc	3 T/h	HMC-VN
03	Tổ hợp Máy ép viên	MEV.00.000	10	Hệ	3T/h	HMC-VN
04	Băng tải vận chuyển viên nhiên liệu	B10.7.00.0000	02	cái	10 T/h	HMC-VN

6.Hệ thống thiết bị khu sản xuất gạch không nung (Công suất:2,5T/h)

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Năng suất	GHI CHÚ
01	Máy trộn	MT.00.000	03	cái	2T/h	HMC-VN
02	Vít tải vận chuyển	VT1.00.000	03	cái	2 T/h	HMC-VN
03	Máy đóng viên	MĐV.00.000	03	Chiếc	1.5T/h	HMC-VN
04	Xe chuyển gạch		04	Chiếc		

7.Hệ thống thiết bị khu khí hóa (Phát điện 2MW)

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Năng suất	NƯỚC SX
01	Tổ hợp Hệ thống lò khí hóa (Xả xỉ,Cấp liệu,Cấp khí)	LKH.3.00.000	10	Hệ		HMC-VN
02	Hệ thống xử lý khí	XLK.00.000	10	Hệ		HMC -VN
03	Hệ thống vận chuyển và đường ống,van,Bể lọc ngưng khí tạp	BCKS.00.000	10	Hệ		HMC-VN

8.Hệ thống bể Bioga

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Năng suất	NƯỚC SX
01	Hệ thống bể Boiga và hệ thống lọc rửa khí	HB.00.000	01	Hệ thống		HMC-VN
02	Hệ thống bể chứa khí Và đường ống,van khí…	BCK.00.000	01	Hệ thống		HMC-VN

9.Hệ thống Máy phát điện

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Năng suất	NƯỚC SX
01	Tổ hợp Máy phát điện 1MW		04	Tổ hợp		HMC-VN
02	Hệ thống làm mát	HLM.00.000	01	Hệ thống		HMC-VN
03	Hệ thống xử lý khí thải	HXLKT.00.000	01	Hệ thống		HMC-VN
04	Hệ thống tủ hòa điện	HTHĐ 00-000	01	Hệ thống		VN

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỦY LỰC - MÁY

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Gia Long

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TOÀN CẦU

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN SỐ...26.12.....
NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG THIẾT BỊ

Căn cứ hợp đồng kinh tế số 01/GRE-HMC/HĐKT ký ngày 02/05/2016 giữa công ty TNHH Thủy lực Máy và Công ty Cổ phần Năng Lượng Tái tạo Toàn Cầu về việc mua bán dây chuyền công nghệ và thiết bị chuyển hóa rác thành năng lượng điện rác-WTE

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2016, chúng tôi gồm có:

a) Đại diện Bên bán (Bên A): công ty TNHH Thủy lực –Máy

Ông : ***Nguyễn Gia Long*** **Chức vụ:** ***Giám đốc***

Ông : ***Nguyễn Tiến Hùng*** **Chức vụ:** ***Phó Giám đốc KT***

Ông : ***Vũ Thanh Quyền*** **Chức vụ:** ***Phó Giám đốc KT nhà máy CKCTTBMT***

b) Đại diện Bên B (Bên mua): Công ty CP Năng lượng Tái tạo Toàn cầu

Bà : ***Nguyễn Thị Thu*** **Chức vụ:** ***Tổng Giám đốc***

Ông : ***Nguyễn Văn Ngọc*** **Chức vụ:** ***Phó giám đốc***

Cùng tiến hành nghiệm thu thiết bị theo hợp dồng mua bán dây chuyền công nghệ và thiết bị chuyển hóa rác thành năng lượng điện rác-WTE, cụ thể như sau:

1.Đối tượng nghiệm thu:

1. 1.Hệ thống thiết bị khu tiền chế

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Khối lượng hoàn thành	Ghi chú
01	Máy cắt đĩa CĐ1500	MCĐ1500.00.000	1	Chiếc	100%	
02	Băng tải vận chuyển 1	B10.1.00.000	1	Chiếc	100%	

03	Máy cắt đĩa CĐ1200	MCĐ1200.00.000	1	Chiếc	100%	
04	Băng tải vận chuyển	B10.2.00.000	1	Chiếc	100%	

1.2.Hệ thống Thiết bị khu tách lọc

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Khối lượng hoàn thành	Ghi chú
01	Thiết bị cuốn ép nạp liệu Và gầu ngoạm	CE5000.00.000	1	Chiếc	100%	
02	Máy cắt xé ,định lượng cơ học (Bốn trục cắt xé,Băng tải, tuyền từ)	BT1500.00.000	1	Tổ hợp	100%	
03	Băng tải vận chuyển	B10.2.00.000	1	Chiếc	100%	
04	Tổ hợp phân loại (Sàng lồng,vít tải gầm,băng tải)	SL1500.00.000	1	Tổ hợp	100%	
05	Băng tải vận chuyển	B10.3.00.000	1	Chiếc	100%	
06	Tổ hợp cắt xé,tách tuyền đa tầng (Hai tầng cắt xé,tuyền gió.)	CX1000.00.000	1	Hệ	100%	

1.3.Hệ thống Thiết bị ép vắt

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Khối lượng hoàn thành	Ghi chú
01	Băng tải Cấp liệu 1	B10.4.00.000	1	Chiếc	100%	

02	Thiết bị ép vắt hữu cơ mô mềm và nước	EV.00.000	2	Tổ hợp	100%	
03	Băng tải vận chuyển sơ bã rác	B10.5.00.000	1	Chiếc	100%	
04	Vít tải dịch bùn hữu cơ mô mềm và nước	VT1.00.000	1	Chiếc	100%	
05	Bơm bùn		2	Chiếc	100%	

1.4. Hệ thống thiết bị sấy.

STT	TÊN THIẾT BỊ	KI HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Khối lượng hoàn thành	Ghi chú
1	Vít tải liệu 1	VT2.00.000	1	Chiếc	100%	
2	Vít tải liệu 2	VT3.00.000	1	Chiếc	100%	
3	Tổ hợp thiết bị Sấy (Hai thùng sấy thùng quay,Quạt hút,Quạt cấp khí.Vít tải ra liệu, hệ xử lý khí thải)	STQ.00.000	1	Tổ hợp	100%	
4	Băng tải vận chuyển	B10.6.00.000	1	Chiếc	100%	
5	Hệ thống lò Cung cấp nhiệt cho sấy	LKH.1.00.000	1	Hệ	60%	Thi công tại Phú quốc

1.5.Hệ thống thiết bị sản xuất viên RDF

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Khối lượng hoàn thành	Ghi chú
01	Vít tải cấp liệu 1	VT1.00.000	2	Chiếc	100%	
02	Vít tải cấp liệu 2	VT2.00.000	2	Chiếc	100%	
03	Tổ hợp Máy ép viên	MEV.00.000	10	Hệ	100%	
04	Băng tải vận chuyển viên nhiên liệu	B10.7.00.0000	02	cái	100%	

1.6.Hệ thống thiết bị khu sản xuất gạch không nung

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Khối lượng hoàn thành	Ghi chú
01	Máy trộn	MT.00.000	03	cái	100%	
02	Vít tải vận chuyển	VT1.00.000	03	cái	100%	
03	Máy đóng viên	MĐV.00.000	03	Chiếc	100%	
04	Xe chuyển gạch		04	Chiếc	100%	

1.7.Hệ thống thiết bị khu khí hóa

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Khối lượng hoàn thành	Ghi chú
01	Tổ hợp Hệ thống lò khí hóa (Xã xỉ,Cấp liệu,Cấp khí)	LKH.3.00.000	10	Hệ	100%	

02	Hệ thống xử lý khí	XLK.00.000	10	Hệ	100%	
03	Hệ thống vận chuyển và đường ống,van,Bể lọc ngưng khí tạp	BCKS.00.000	10	Hệ	50%	Thi công tại Phú quốc

1.8.Hệ thống bể Bioga

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Khối lượng hoàn thành	Ghi chú
01	Hệ thống bể Boiga và hệ thống lọc rửa khí	HB.00.000	01	Hệ thống	50%	Thi công tại Phú quốc
02	Hệ thống bể chứa khí Và đường ống,van khí…	BCK.00.000	01	Hệ thống	60%	Thi công tại Phú quốc

1.9.Hệ thống Máy phát điện

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	Số lượng	Đơn vị tính	Khối lượng hoàn thành	Ghi chú
01	Tổ hợp Máy phát điện 1MW		04	Tổ hợp	100%	
02	Hệ thống làm mát	HLM.00.000	01	Hệ thống	100%	
03	Hệ thống xử lý khí thải	HXLKT.00.000	01	Hệ thống	60%	Thi công tại Phú quốc
04	Hệ thống tủ hòa điện	HTHĐ 00-000	01	Hệ thống	100%	

2. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 13h30 ngày 26 tháng 12 năm 2016

Kết thúc: 16h 30 ngày 26 tháng 12 năm 2016

Tại: Nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị môi trường .

Lô C –Khu công nghiệp Đồng văn – Duy tiên – Hà nam

3. Đánh giá kết quả đã thực hiện:

a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu .

-Hợp đồng kinh tế số 01/GRE-HMC/HĐKT ký ngày 02/05/2016 giữa Công ty TNHH Thủy Lực - Máy và Công ty CP Năng lượng Tái tạo Toàn Cầu.

- Mặt bằng tổng thể của dây chuyền.

b) Về chất lượng và khối lượng thiết bị (đối chiếu với thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng).

-Thiết bị chế tạo đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế.

-Đúng ,đủ số lượng thiết bị như Phụ lục kèm theo Hợp đồng số 01/GRE-HMC/HDKT

c) Các ý kiến khác nếu có

Ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty CP Năng lượng Tái tạo Toàn cầu:

Đoàn tiến hành nghiệm thu thực tế thiết bị tại Nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị môi trường và đối chiếu với Phụ lục kèm theo Hợp đồng số 01/GRE-HMC/HDKTđã ký giữa hai bên:

-Thiết bị đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và đủ số lượng.

-Một số hạng mục thi công tại Phú quốc đã tập kết đủ vật tư…

-Hệ thống điện điều khiển đang lắp ráp-đặt mua.

4. Kết luận:

- Khối lượng thực hiện ước tính đạt 80 % khối lượng hợp đồng.

- Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý vận chuyển thiết bị đi lắp đặt tại Phú Quốc.

- Biên bản làm cơ sở cho việc thanh toán khối lượng thực hiện hợp đồng và thực hiện các bước tiếp theo của hợp đồng

- Biên bản được lập thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 2 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỦY LỰC - MÁY	CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TOÀN CẦU
GIÁM ĐỐC	TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Gia Long	Nguyễn Thị Thu